

TỜ TRÌNH

Quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở Khu dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với những nội dung như sau:

I. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Việc quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh sẽ tạo điều kiện cho việc thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động và đảm bảo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính: “*Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng nguồn ngân sách của địa phương: Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban MTTQ cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành*”.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Bảo đảm các quy định trong Nghị quyết phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Bảo đảm xây dựng các mức chi cụ thể để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh phù hợp với thực tế và khả năng cân đối ngân sách tỉnh;

- Tuân thủ theo thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Căn cứ Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính, UBND tỉnh đã đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng đề án Quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Quá trình xây dựng dự thảo cơ quan chủ trì đã tuân thủ đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Trong quá trình xây dựng đề án, dự thảo Nghị quyết, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tổ chức khảo sát thực tế tại các địa phương trên địa bàn tỉnh; gửi đề án lấy ý kiến 80 cơ quan đơn vị gồm: Sở Tài chính, Sở Tư pháp, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố và UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam một số xã, phường, thị trấn. Trên cơ sở ý kiến tham gia của Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương; cơ quan soạn thảo đề án đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung góp ý, hoàn chỉnh Đề án Quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đối với Ủy ban Mặt trận cấp xã và Ban công tác Mặt ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tổng hợp ý kiến gửi Sở Tư pháp tham gia hoàn thiện và thẩm định Đề án. Sau khi nhận được văn bản đề nghị tham gia ý kiến; Sở Tư pháp đã có báo cáo số 321/BC-STP ngày 11/11/2019 thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tài chính đã có văn bản số 3537/STC-QLNS ngày 04/11/2019 tham gia ý kiến vào dự thảo Đề án Quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, thống nhất đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Đề án.

IV. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 nội dung chủ yếu sau:

1. Quy định phạm vi áp dụng và đối tượng áp dụng được xây dựng theo bố cục Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính.

2. Quy định mức chi hỗ trợ đối với UBMTTQVN cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo mức tối thiểu quy định tại Thông tư 121/2017/TT-BTC, ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH_D, NN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính

ĐỀ ÁN

**Quy định mức chi hỗ trợ thực hiện cuộc vận động
“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”
đối với UBMTTQ Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận
ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*(Kèm theo Tờ trình số **5282**/TTr-UBND ngày **13**/11/2019 của UBND tỉnh)*

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, khu phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 của tỉnh Quảng Trị.

II. Sự cần thiết xây dựng Đề án

- Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 6 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. “Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng nguồn ngân sách của địa phương: Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư cho phù hợp tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành”.

- Căn cứ khoản 1, Điều 7 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018. Để phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, HĐND tỉnh ban hành quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

- Việc quy định mức chi hỗ trợ kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh sẽ tạo điều kiện cho việc thực hiện có hiệu quả cuộc vận động.

III. Nội dung Đề án

A. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động

1. Phạm vi điều chỉnh:

Đề án này quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Kinh phí thực hiện các phong trào, cuộc vận động ở cơ sở, khu dân cư (bao gồm cả thực hiện Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”) được lồng ghép với kinh phí thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” (sau đây gọi tắt là Cuộc vận động).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư

b) Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh

3. Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động

a. Nguồn ngân sách nhà nước:

- Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí cho thực hiện Cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư và được bố trí trong dự toán ngân sách chi thường xuyên của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b. Kinh phí huy động từ nguồn tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo hình thức xã hội hóa và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có) thực hiện theo nguyên tắc cấp nào vận động cấp đó quản lý, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, công khai, dân chủ, minh bạch theo đúng quy định hiện hành.

B. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung chi

a. Các nội dung chi do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, phường, thị trấn (cấp xã) tổ chức thực hiện:

- Chi cho công tác phát động nhân dân tham gia Cuộc vận động và hưởng ứng các phong trào thi đua thực hiện nội dung của Cuộc vận động (gồm chi hội nghị, chi tổ chức họp bàn);

- Chi tổ chức họp, bàn biện pháp triển khai thực hiện ở địa phương;

- Chi làm khẩu hiệu, pano, áp phích tuyên truyền cho Cuộc vận động;

- Chi công tác phí đi học tập trao đổi kinh nghiệm thực tế với các địa phương khác, tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện Cuộc vận động;

- Chi xây dựng mô hình, điển hình tiên tiến thực hiện Cuộc vận động (gồm chi hội nghị, chi tổ chức họp);

- Chi làm giấy ghi nhận, khung giấy ghi nhận, tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân, gia đình có nhiều đóng góp trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững ở địa phương;

- Chi tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ở cấp xã (gồm chi tổ chức họp, chi in ấn, chi công tác phí);

- Chi sơ kết, tổng kết hàng năm, tổng kết 5 năm 2 lần; chi khen thưởng hàng năm, khen định kỳ;

- Chi tổ chức ngày Hội đại đoàn kết toàn dân tộc cấp xã hàng năm vào dịp ngày 18 tháng 11 (nếu có);

- Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và chi khác phục vụ Cuộc vận động.

b. Các nội dung chi do Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện:

- Chi tiền nước uống, thuê ánh sáng, bàn ghế, địa điểm họp nhân dân để triển khai thực hiện Cuộc vận động; bàn biện pháp triển khai, đánh giá kết quả vận động nhân dân thực hiện Cuộc vận động và các phong trào thi đua thực hiện nội dung của Cuộc vận động hàng tháng, quý, 6 tháng và một năm;

- Chi tổ chức ngày Hội đại đoàn kết toàn dân tộc hàng năm vào dịp ngày 18 tháng 11 để tổng kết và biểu dương các cá nhân, hộ gia đình, tập thể có nhiều thành tích trong Cuộc vận động;

- Chi tổ chức thông tin, tuyên truyền của Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư;

- Chi công tác phí đi học tập trao đổi, tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện cuộc vận động cho Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư;

- Chi tiền xăng, xe đi vận động của Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư;

- Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và chi khác phục vụ Cuộc vận động.

2. Mức chi

a. Chi khen thưởng: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

b. Chi hoạt động thông tin tuyên truyền về Cuộc vận động: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

c. Chi tổ chức các đoàn kiểm tra, chỉ đạo, khảo sát; chi hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết thực hiện Cuộc vận động: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND, ngày 29/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

d. Chi tổ chức tập huấn nghiệp vụ, đào tạo, bồi dưỡng; chi hỗ trợ cán bộ tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

đ. Chi tiền xăng, xe đi vận động của Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư: Khoản 12.000 đồng/km trên cơ sở bảng kê số kilomet thực tế đi vận động được Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư duyệt.

e. Các khoản chi như chi in ấn các ấn phẩm, tranh ảnh, tài liệu tuyên truyền và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến thực hiện Cuộc vận động nhưng chưa có quy định về mức chi: Tham khảo giá thị trường đối với những công việc tương tự tại địa bàn thực hiện; có hóa đơn, chứng từ hợp pháp và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong phạm vi dự toán đã được giao.

ê. Chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã: **2.780.000.000 đồng** (Hai tỷ, bảy trăm tám mươi triệu đồng); Trong đó:

1. Kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, phường, thị trấn mức thấp nhất là 20.000.000 đồng/năm/xã; gồm có:

$69 \text{ xã} \times 20.000.000 \text{ đồng/xã/năm} = 1.380.000.000 \text{ đồng}$ (Một tỷ, ba trăm tám mươi triệu đồng).

2. Đối với các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 (và cập nhật theo quy định hiện hành nếu có) mức thấp nhất là 25.000.000 đồng/năm/xã; gồm có:

$56 \text{ xã} \times 25.000.000 \text{ đồng/xã/năm} = 1.400.000.000 \text{ đồng}$ (Một tỷ, bốn trăm triệu đồng)

g. Chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động và các Phong trào được phát động ở địa phương: **4.226.000.000 đồng** (Bốn tỷ, hai trăm hai mươi sáu triệu đồng); Trong đó:

1. Khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: Mức thấp nhất là 5.000.000 đồng/năm/khu dân cư; gồm có:

$568 \text{ khu dân cư} \times 5.000.000 \text{ đồng/năm} = 2.840.000.000 \text{ đồng}$ (Hai tỷ, tám trăm bốn mươi triệu đồng).

2. Khu dân cư có quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư so với định mức quy định tại Điểm a Khoản 11 Điều 4 Thông tư 121/2017/TT-BTC; gồm có:

11 khu dân cư x 6.000.000 đồng/năm = 66.000.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu đồng*).

3. Đối với các khu dân cư của các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 (và cập nhật theo quy định hiện hành nếu có): Ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại tiết 1, điểm g khoản 2 mục này thì được bố trí thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư; gồm có:

220 khu dân cư x 6.000.000 đồng/năm = 1.320.000 đồng (*Một tỷ, ba trăm hai mươi triệu đồng*).

Tổng cộng (ê + g): **7.006.000.000** (Bảy tỷ, không trăm linh sáu triệu đồng).

Đối chiếu kinh phí đã được cấp theo Thông tư số 02/2002/TTLT/BTC-MTTW ngày 10/01/2002 của Bộ Tài chính và Ban Thường trực Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19/10/2010 ngày 19/10/2010 của Bộ Tài chính:

* Đối với cấp xã: số tiền đã được chi hỗ trợ cho xã đặc biệt khó khăn là 5.000.000 đồng/1 năm/xã: 37 xã x 5.000.000 đồng = 185.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu đồng*). Theo đề án 121 trình sẽ tăng 2.595.000.000 đồng (*Hai tỷ, năm trăm chín mươi lăm triệu đồng*) so với quy định của Thông tư 160/2010/TT-BTC ngày 19/10/2010 của Bộ Tài chính.

* Đối với khu dân cư: các khu dân cư đã được chi hỗ trợ 3.000.000 đồng/1 năm: 1.082 x 3.000.000 = 3.246.000.000 đồng (*Ba tỷ, hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*). Theo đề án 121 trình tăng 980.000.000 đồng (*Chín trăm tám mươi triệu đồng*) so với quy định của Thông tư 160/2010/TT-BTC ngày 19/10/2010 của Bộ Tài chính.

Kinh phí thực hiện theo đề án 121 trình tăng **3.575.000.000 đồng** (*Ba tỷ, năm trăm bảy mươi năm triệu đồng*) so với kinh phí đã hỗ trợ cấp xã, khu dân cư theo quy định của Thông tư 160/2010/TT-BTC ngày 19/10/2010 của Bộ Tài chính.

C. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh theo quy định này.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là cơ quan chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị về tình hình thực hiện nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

D. Điều khoản thi hành

1. Kinh phí chi thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trong phạm vi dự toán được cấp thẩm quyền giao hàng năm.

2. Các quy định khác nội dung của Đề án thực hiện theo quy định tại Thông tư 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Đề án này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét sửa đổi, điều chỉnh tùy theo khả năng cân đối của ngân sách tỉnh hàng năm.

4. Đề án có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày HĐND tỉnh khoá VII, kỳ họp thứ 12 thông qua./.

SK

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính